

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ
Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền
vững giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn huyện Kon Plông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông tại Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 06/8/2018; đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 245/BC-SKHĐT ngày 31/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn huyện Kon Plông, với các nội dung chính như sau:

1. Danh mục dự án, địa điểm xây dựng, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông và Ủy ban nhân dân các xã thuộc huyện Kon Plông.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông, thủy lợi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn huyện.

4. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (Chương trình 30a) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Tiến độ thực hiện: Năm 2019, 2020.

6. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập dự án đầu tư, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư từ 5 tỷ đồng trở lên; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các dự án có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan (trong đó, ưu tiên đầu tư các dự án theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh).

Điều 3. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 982 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Ghi chú	
						Tổng số	Trong đó			
							NSTW	Ngân sách huyện		Huy động dân góp
	CHƯƠNG TRÌNH 30a					44.994	41.812	662	2.520	
1	Đường giao thông từ Trung tâm xã Măng Bút đi thôn Đăk Y Bay	UBND huyện Kon Plông	Xã Măng Bút	Chiều dài L=3.490m; Bn=4m; Bm=3m	2019-2020					
2	Cầu treo đi khu sản xuất làng Măng Mốc	UBND xã Đăk Tăng	Xã Đăk Tăng	Chiều dài L =42m, Bề rộng mặt cầu: 1,0m	2019-					
3	Cấp nước sinh hoạt thôn Vi Pờ Ế	UBND xã Pờ Ế	Xã Pờ Ế	Đập đầu mối, bể lọc, đường ống dẫn nước và bồn chứa, sân rửa	2019-					
4	Cầu treo đi thôn Ngọc Ring	UBND xã Đăk Ring	Xã Đăk Ring	Chiều dài L=50m, Bề rộng mặt cầu: 1,0m	2020-					
5	Nước sinh hoạt làng Nước Lóa thôn Ngọc Ring	UBND Xã Đăk Ring	Xã Đăk Ring	Cấp nước sinh hoạt cho 30 hộ	2020-					
	<i>Các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù</i>									
6	Đường GTNT ngõ xóm thôn Kon Bring	UBND xã Đăk Long	Xã Đăk Long	Chiều dài L= 100m; Bn=3,5m; Bm=2,5m	2019-					
7	Đường GTNT ngõ xóm Kon Ke I	UBND xã Đăk Long	Xã Đăk Long	Chiều dài L= 200m; Bn=3,5m; Bm=2,5m	2019-					
8	Đường GTNT nội thôn Kon Ke II	UBND xã Đăk Long	Xã Đăk Long	Chiều dài L= 250m, Bn=3m; Bm=2m	2019-					
9	Đường GTNT trung tâm xã Đăk Long đi thôn Kon Leng II	UBND xã Đăk Long	Xã Đăk Long	Chiều dài L= 500m, Bn=4m; Bm=3m	2019-					
10	Đường đi khu sản xuất Nước Nô thôn Kon Du	UBND xã Măng Cảnh	Xã Măng Cảnh	L=200m; Bn=4m; Bm=3m	2019-					
11	Đường nội thôn Đăk Ne (tuyển vào nhóm A Neo)	UBND xã Măng Cảnh	Xã Măng Cảnh	Chiều dài L=400m; Bn=4m; Bm=3m	2019-					



STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							NSTW	Ngân sách huyện	
12	Đường GTNT đi khu sản xuất thôn Măng Cảnh	UBND xã Măng Cảnh	Xã Măng Cảnh	Chiều dài L=400m; Bn=4m; Bm=3m	2019-				
13	Kênh mương thủy lợi nước Knor (tuyến dưới) thôn Vi Xây	UBND xã Đăk Tăng	Xã Đăk Tăng	Chiều dài tuyến kênh L=350m	2019-				
14	Đường GTNT thôn Tu Thôn (Nhánh số 3)	UBND xã Đăk Nén	Xã Đăk Nén	Chiều dài L=200m; Bn=4m; Bm=3m	2019-				
15	Đường đi khu sản xuất thôn Tu Rét	UBND xã Đăk Nén	Xã Đăk Nén	Chiều dài L=280m; Bn=4m; Bm=3m	2019-				
16	Đường GTNT thôn Kíp Linh	UBND xã Ngọc Tem	Xã Ngọc Tem	L=300m; Bn=4m; Bm=3m	2019-				
17	Đường đi khu sản xuất thôn Điek Lò	UBND xã Ngọc Tem	Xã Ngọc Tem	L= 500m, Bn=4m, Bm=3m	2019-				
18	Đường GTNT Điek Pét - Điek Tà Âu (Giai đoạn 1)	UBND xã Ngọc Tem	Xã Ngọc Tem	L=800m; Bn=4m; Bm=3m	2019-				
19	Đường nội thôn KonPling -KonPiêng	UBND Xã Hiếu	Xã Hiếu	L=800m;Bn=3,5m; Bm=2,5m	2019-				
20	Đường đi khu sản xuất Măng lầy thôn Tăng Pơ	UBND Xã Đăk Rìng	Xã Đăk Rìng	Chiều dài L=360; Bn=4m; Bm=3m	2019-				
21	Đường đi khu sản xuất Đăk Da (nối tiếp)	UBND Xã Đăk Rìng	Xã Đăk Rìng	L=400m; Bn=3m, Bm=2m	2019-				
22	Đường đi khu sản xuất Nước Dong thôn Vi K Oa	UBND xã Pờ Ê	Xã Pờ Ê	Chiều dài L=800m; Bn=3,5m; Bm=2,5m	2019-				
23	Đường GTNT Kon Leng II	UBND xã Đăk Long	Xã Đăk Long	Chiều dài L= 667m; Bn=3,5m;Bm=2,5m	2020-				
24	Đường đi khu sản xuất Kon Chênh - Tu Răng	UBND xã Măng Cảnh	Xã Măng Cảnh	L=1 000m; Bn=4m, Bn=3m	2020-				
25	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Prô	UBND xã Đăk Tăng	Xã Đăk Tăng	L=800m;Bn=4m; Bm=3m	2020-				
26	Kênh mương thủy lợi Đăk Prô	UBND xã Đăk Tăng	Xã Đăk Tăng	Chiều dài toàn tuyến kênh L= 1.230m	2020-				

Handwritten signature or initials in blue ink.

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							NSTW	Ngân sách huyện	
27	Đường GTNT nội thôn Rô Xia II	UBND xã Đăk Tăng	Xã Đăk Tăng	Chiều dài L= 180m; Bn=3m; Bm=2m	2020-				
28	Đường GTNT thôn Kô Chắt	UBND xã Măng Bút	Xã Măng Bút	L=1.200m; Bn=4m, Bm=3m	2020-				
29	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Lúp (Nhánh số 2)	UBND xã Đăk Nén	Xã Đăk Nén	L=600m; Bn=4m, Bm=3m	2020-				
30	Thủy lợi Nước Rôm	UBND xã Ngọc Tem	Xã Ngọc Tem	Chiều dài kênh=500m	2020-				
31	Đường đi khu sản xuất thôn Măng Nách	UBND xã Ngọc Tem	Xã Ngọc Tem	L= 350m, Bn=4m, Bm=3m	2020-				
32	Đường GTNT Điek Pét - Điek Tả Âu (Giai đoạn 2)	UBND xã Ngọc Tem	Xã Ngọc Tem	L=1.600m; Bn=4m; Bm=3m	2020-				
33	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Lom, Đăk Liêu	UBND Xã Hiếu	Xã Hiếu	L=1.200m, Bn=4m, Bm=3m	2020-				
34	Kênh mương thủy lợi thôn Tăng Pơ	UBND Xã Đăk Ring	Xã Đăk Ring	Chiều dài L=500m	2020-				
35	Đường đi khu sản xuất nước Tàu	UBND xã Pờ Ế	Xã Pờ Ế	L=1.000m; Bn=3,5m; Bm=2,5m	2020-				
36	Đường đi khu sản xuất nước Mun thôn Vi Ô Lăk	UBND xã Pờ Ế	Xã Pờ Ế	L=1.000m; Bn=3,5m; Bm=2,5m	2020-				